

THÔNG TIN THỜI SỰ**NHÌN LẠI CÔNG TÁC ĐẤU TRANH PHÒNG,
CHỐNG THAM NHƯNG GIAI ĐOẠN 2012 - 2022**

Nhìn lại chặng đường 10 năm qua, công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ, toàn diện, bài bản, đi vào chiều sâu, với quyết tâm chính trị rất cao, đạt nhiều kết quả rõ rệt, đột phá, được nhân dân đồng tình, ủng hộ, đánh giá cao. Kết quả đạt được trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thời gian qua đã khẳng định những mục tiêu, quan điểm, chủ trương, giải pháp của Đảng và Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, nhất là chủ trương thành lập Ban Chỉ đạo trực thuộc Bộ Chính trị do đồng chí Tổng Bí thư làm Trưởng Ban là hoàn toàn đúng đắn, kịp thời, phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

10 năm qua, cấp ủy, Ủy ban Kiểm tra các cấp đã thi hành kỷ luật hơn 2.700 tổ chức đảng, gần 168 nghìn đảng viên, trong đó có hơn 7.390 đảng viên bị kỷ luật do tham nhũng. Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã kỷ luật hơn 170 cán bộ cấp cao diện Trung ương quản lý, trong đó có 33 Ủy viên, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, hơn 50 sĩ quan cấp tướng trong lực lượng vũ trang. Riêng từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng đến nay, đã kỷ luật 50 cán bộ diện Trung ương quản lý, trong đó có 8 Ủy viên, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, 20 sĩ quan cấp tướng trong lực lượng vũ trang.

Qua công tác thanh tra, kiểm toán đã kiến nghị xử lý trách nhiệm gần 44.700 tập thể, cá nhân sai phạm; kiến nghị thu hồi, xử lý tài chính hơn 975 nghìn tỷ đồng, gần 76 nghìn ha đất; chuyển cơ quan điều tra gần 1.200 vụ việc có dấu hiệu tội phạm để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật; kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, thay thế hơn 2 nghìn văn bản pháp luật. Đặc biệt, từ sau khi Thường trực Ban Chỉ đạo ban hành cơ chế chỉ đạo phối hợp phát hiện, xử lý các sai phạm qua kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; các cơ quan chức năng đã chuyển đến cơ quan điều tra xem xét, xử lý hơn 330 vụ việc có dấu hiệu tội phạm trước khi ban hành kết luận kiểm tra, thanh tra.

Công tác điều tra, truy tố, xét xử được chỉ đạo quyết liệt, “không có vùng cấm, không có ngoại lệ, bắt kẻ người đó là ai”, tạo bước đột phá trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Trong 10 năm qua, các cơ quan tiến hành tố tụng cả nước đã khởi tố, điều tra 19.546 vụ/33.868 bị can, truy tố 16.699 vụ/33.037 bị can, xét xử sơ thẩm 15.857 vụ/30.355 bị cáo về các tội tham nhũng, chức vụ, kinh tế; trong đó tội phạm về tham nhũng đã khởi tố, điều tra 2.657 vụ/5.841 bị can, truy tố 2.628 vụ/6.199 bị can, xét xử sơ thẩm 2.439 vụ/5.647 bị cáo. Từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XIII đến nay, đã khởi tố, điều tra gần 4.200 vụ/7.572 bị can về các tội tham nhũng, chức vụ, kinh tế (trong đó, các tội về tham nhũng đã khởi tố, điều tra 455 vụ/1.054 bị can). Riêng Ban Chỉ đạo đã đưa 977 vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm vào diện theo dõi, chỉ đạo ở 3 cấp độ; trong đó Ban Chỉ đạo trực tiếp theo dõi, chỉ đạo 180 vụ án, 133 vụ việc; các cơ quan chức năng đã kết thúc điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm 120 vụ án/1083 bị cáo, có 37 bị cáo nguyên là cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý. Đặc biệt thời gian gần đây, đã tập trung điều tra, xử lý nghiêm nhiều vụ án tham nhũng, tiêu cực đặc biệt nghiêm trọng, gây thiệt hại lớn, xảy ra trong lĩnh vực y tế, quản lý, sử dụng đất đai, chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp,...

Công tác thu hồi tài sản tham nhũng có chuyển biến tích cực; cơ quan thi hành án dân sự các cấp đã thu hồi 61 nghìn tỷ đồng, đạt tỷ lệ 34,7% (năm 2013, tỷ lệ này chỉ đạt dưới 10%). Riêng các vụ án thuộc diện Ban Chỉ đạo theo dõi, chỉ đạo đã thu hồi được gần 50 nghìn tỷ đồng, đạt tỷ lệ 41,3%. Công tác phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực ở địa phương, cơ sở được quan tâm hơn, từng bước khắc phục tình trạng “trên nóng, dưới lạnh”.

Để từng bước hoàn thiện cơ chế phòng ngừa chặt chẽ để “không thể tham nhũng, tiêu cực”, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành hơn 250 văn bản về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và phòng, chống tham nhũng; Quốc hội đã sửa đổi, bổ sung, ban hành mới hơn 300 luật, pháp lệnh, nghị quyết; Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành hơn 2 nghìn nghị định, quyết định; các bộ, ngành, địa phương đã ban hành hàng nghìn văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời thể chế hóa và triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng về quản lý kinh tế-xã hội, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý tham nhũng, tiêu cực có hiệu quả.

Trong 10 năm qua, đã có 8.445.300 lượt người kê khai tài sản (đạt 99,5%); các bộ, ngành, địa phương đã tổ chức kiểm tra việc công khai, minh bạch tại 78.108 cơ quan, tổ chức, đơn vị; qua kiểm tra đã phát hiện, chấn chỉnh 1.068 đơn vị vi phạm; cả nước hiện có trên 80 tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán qua Internet và 44 tổ chức triển khai thanh toán qua điện thoại di động; hơn 90% giao dịch nộp thuế của doanh nghiệp được thực hiện qua ngân hàng; 42% các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có triển khai thanh toán dịch vụ y tế không dùng tiền mặt; 42% số người hưởng và 39% số tiền lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp thất nghiệp trong toàn quốc chi trả qua tài khoản cá nhân.

Thực hiện kết luận của Hội nghị Trung ương 5 khóa XIII, Ban Bí thư đã ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cấp tỉnh; các tỉnh ủy, thành ủy đang khẩn trương quyết định thành lập và triển khai hoạt động của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở địa phương, cơ sở.

Về nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thời gian tới, cần nâng cao hơn nữa trách nhiệm của cấp ủy đảng, kiên trì xây dựng văn hóa liêm chính của cán bộ, đảng viên và nhân dân, trước hết là sự gương mẫu, quyết liệt, nói đi đôi với làm của tập thể lãnh đạo và người đứng đầu trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế, pháp luật; đồng thời tổ chức thực hiện có hiệu quả các quy định của Đảng, Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực để không thể tham nhũng, tiêu cực. Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán; đẩy mạnh điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; phát hiện sớm, xử lý nghiêm minh các vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực; nâng cao hơn nữa hiệu quả thu hồi tài sản tham nhũng. Thực hiện có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực; xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ trong tình hình mới. Tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cần tiến hành đồng bộ từ Trung ương đến cơ sở, cán bộ, đảng viên thực hiện trách nhiệm nêu gương. Phát huy đầy đủ vai trò, trách nhiệm của các cơ quan dân cử và đại biểu dân cử, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị-xã hội,

xã hội-nghề nghiệp, cơ quan truyền thông, báo chí và nhân dân trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; nhất là triển khai có hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cấp tỉnh. Mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng, triển khai có hiệu quả hoạt động phòng, chống tham nhũng ra khu vực ngoài Nhà nước.■

Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050

Quyết định số 450/QĐ-TTg, ngày 13/4/2022 phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 nêu rõ:

Môi trường là điều kiện, nền tảng, yếu tố tiên quyết cho phát triển bền vững kinh tế - xã hội; bảo vệ môi trường vừa là mục tiêu, vừa là nhiệm vụ, cần được đặt ở vị trí trung tâm của các quyết định phát triển; phát triển kinh tế phải hài hòa với thiên nhiên, tôn trọng quy luật tự nhiên, không đánh đổi môi trường lấy tăng trưởng kinh tế; Bảo vệ môi trường là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của toàn xã hội, trong đó các cấp chính quyền địa phương, doanh nghiệp, cộng đồng và người dân có vai trò quan trọng; bảo vệ môi trường phải dựa trên sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, thống nhất giữa các cấp, các ngành, tận dụng cơ hội của quá trình hội nhập và hợp tác quốc tế; Bảo vệ môi trường phải lấy bảo vệ sức khỏe của Nhân dân làm mục tiêu hàng đầu. Ưu tiên chủ động phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm, tập trung giải quyết các vấn đề môi trường trọng điểm, cấp bách; khắc phục ô nhiễm, suy thoái, cải thiện chất lượng môi trường, kết hợp với bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, góp phần ứng phó với biến đổi khí hậu; Bảo vệ môi trường phải dựa trên nâng cao chất lượng thể chế và thực thi pháp luật hiệu lực, hiệu quả; tăng cường trách nhiệm giải trình, tính công khai, minh bạch và sự giám sát của cộng đồng; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đổi mới sáng tạo, ứng dụng các thành quả của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và chuyển đổi số; thúc đẩy phương thức quản lý tổng hợp, tiếp cận dựa trên hệ sinh thái, liên vùng, liên

ngành, phát triển kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, các-bon thấp; Đầu tư cho bảo vệ môi trường là đầu tư cho phát triển bền vững; tăng cường huy động nguồn lực trong xã hội kết hợp với tăng chi ngân sách; áp dụng hiệu quả nguyên tắc người gây ô nhiễm phải trả chi phí xử lý và bồi thường thiệt hại, người hưởng lợi từ các giá trị môi trường phải trả tiền; tiếp tục đẩy mạnh sự tham gia của các doanh nghiệp, tổ chức, cộng đồng và người dân trong bảo vệ môi trường.

Môi trường Việt Nam có chất lượng tốt, bảo đảm quyền được sống trong môi trường trong lành và an toàn của Nhân dân; đa dạng sinh học được gìn giữ, bảo tồn, bảo đảm cân bằng sinh thái; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; xã hội hài hoà với thiên nhiên, kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, các-bon thấp được hình thành và phát triển, hướng tới mục tiêu trung hòa các-bon vào năm 2050.

Mục tiêu tổng quát của Chiến lược nhằm ngăn chặn xu hướng gia tăng ô nhiễm, suy thoái môi trường; giải quyết các vấn đề môi trường cấp bách; từng bước cải thiện, phục hồi chất lượng môi trường; ngăn chặn sự suy giảm đa dạng sinh học; góp phần nâng cao năng lực chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; bảo đảm an ninh môi trường, xây dựng và phát triển các mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, các-bon thấp, phấn đấu đạt được các mục tiêu phát triển bền vững 2030 của đất nước.

Chiến lược đặt mục tiêu cụ thể là chủ động phòng ngừa, kiểm soát các tác động xấu gây ô nhiễm, suy thoái môi trường. Các vấn đề môi trường trọng điểm, cấp bách cơ bản được giải quyết, chất lượng môi trường từng bước được cải thiện, phục hồi; tăng cường bảo vệ các di sản thiên nhiên, phục hồi các hệ sinh thái; ngăn chặn xu hướng suy giảm đa dạng sinh học; góp phần nâng cao năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu và đẩy mạnh giảm nhẹ phát thải khí nhà kính.

Phát triển kinh tế theo hướng sinh thái, tuần hoàn, tăng trưởng xanh Để đạt được mục tiêu trên, Chiến lược đưa ra một số nhiệm vụ trọng tâm. Trong đó, Chiến lược thực hiện chủ động phòng ngừa, kiểm soát, ngăn chặn các tác động xấu lên môi trường, các sự cố môi trường như phát triển kinh tế theo hướng sinh thái, tuần hoàn, tăng trưởng xanh, thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững; thực hiện phân vùng môi trường, nâng cao hiệu quả đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, quản lý dựa trên giấy phép môi trường; chủ động kiểm soát các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao; ngăn chặn các tác động xấu; chủ động phòng ngừa và ứng phó sự cố

môi trường, kiểm soát các vấn đề môi trường xuyên biên giới.

Chiến lược tập trung giải quyết các vấn đề môi trường trọng điểm, cấp bách; khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường; duy trì, cải thiện chất lượng và vệ sinh môi trường; bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, thúc đẩy bảo vệ môi trường trong khai thác, sử dụng tài nguyên; chủ động bảo vệ môi trường để góp phần nâng cao năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm phát thải khí nhà kính■

Minh Quang

Điều hành giá một số nhóm mặt hàng quan trọng

Trong 6 tháng đầu năm 2022, trước bối cảnh áp lực lạm phát toàn cầu có xu hướng ngày càng gia tăng, nhất là tại khu vực Bắc Mỹ và châu Âu do ảnh hưởng bởi xung đột Nga - Ukraine đã tác động đến chuỗi cung ứng toàn cầu về lương thực, nguyên, nhiên, vật liệu chiến lược. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng - Trưởng ban Chỉ đạo điều hành giá đã chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương triển khai nhiều giải pháp tích cực, hiệu quả, đồng bộ trong quản lý, điều hành để bình ổn giá nhằm kiểm soát lạm phát; qua đó giúp mặt bằng giá vẫn cơ bản được kiểm soát, so với cùng kỳ năm 2021, CPI bình quân 6 tháng đầu năm tăng 2,25%, lạm phát cơ bản 6 tháng đầu năm tăng 1,1%.

Thông báo số 179/TB-VPCP, ngày 22/6/2022 của Văn phòng Chính phủ về điều hành giá một số nhóm mặt hàng nêu rõ:

Trong thời gian tới, áp lực lạm phát có xu hướng tăng, giá nguyên, nhiên vật liệu đặc biệt là mặt hàng xăng dầu có nhiều biến động, tác động đến mặt bằng giá nhiều mặt hàng trong đó có những mặt hàng quan trọng, thiết yếu như xăng dầu, vật tư nông nghiệp, vật liệu xây dựng, vận tải và một số nhóm dịch vụ như giáo dục, y tế... đặt ra những thách thức trong công tác quản lý điều hành giá từ nay đến cuối năm gặp nhiều khó khăn, đòi hỏi các bộ, ngành theo chức năng quản lý nhà nước cần tích cực đánh giá, nắm bắt tình hình, chuẩn bị các phương án, kịch bản dự báo để tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đưa ra các giải pháp phù hợp với tình hình thực tế để kiểm soát lạm phát theo mục tiêu đề ra.

Để chủ động ứng phó với những thách thức trong công tác điều hành giá trong các tháng còn lại của năm 2022, đề nghị các bộ, ngành,

địa phương tiếp tục triển khai quyết liệt các giải pháp, sát với tình hình thực tế, có kế hoạch chi tiết, giao nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị chức năng thuộc hệ thống, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát để giữ ổn định mặt bằng giá thị trường, góp phần kiểm soát lạm phát theo mục tiêu.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phối hợp với Bộ Tài chính và các bộ, ngành tiếp tục thực hiện chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác nhằm kiểm soát lạm phát theo mục tiêu đề ra. Tiếp tục kiểm soát lạm phát cơ bản trong năm 2022 để tạo cơ sở cho việc kiểm soát lạm phát chung. Bộ Ngoại giao phối hợp với các bộ, ngành tiếp tục theo dõi sát tình hình kinh tế, lạm phát và các chính sách ứng phó của các nước, diễn biến giá cả các mặt hàng nhiên liệu, vật tư chiến lược để kịp thời cung cấp thông tin cho các cơ quan chuyên môn. Bộ Tài chính chủ động phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tiếp tục đẩy mạnh công tác tổng hợp, phân tích, dự báo, xây dựng trước các kịch bản cụ thể, chi tiết, sát với tình hình thực tế giúp cho công tác quản lý, điều hành của Chính phủ và các bộ, ngành. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện quản lý Nhà nước các mặt hàng theo thẩm quyền, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, có các biện pháp bình ổn giá phù hợp; chủ động kiểm tra yêu tố hình thành giá theo quy định tại Luật Giá và theo thẩm quyền khi hàng hóa có biến động bất thường. Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với các bộ, ngành tiếp tục chú trọng công tác thông tin, tuyên truyền, công khai, minh bạch thông tin về giá để kiểm soát lạm phát kỳ vọng; hạn chế những thông tin thất thiệt gây hoang mang cho người tiêu dùng gây bất ổn thị trường.

Bộ Tài chính bám sát chỉ đạo tại Công văn số 3173/VPCP-PL thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Bình Minh về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023, điều chỉnh năm 2022 để hoàn thiện dự án Luật Giá bảo đảm tiến độ; các bộ, ngành chủ động phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài chính trong việc tham gia ý kiến cũng như triển khai xây dựng và sửa đổi, bổ sung các dự án Luật có liên quan (như Luật Đất đai, Luật Khám bệnh, chữa bệnh, Luật Viễn thông sửa đổi...) bảo đảm đồng bộ, thống nhất của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

Bộ Công Thương chủ động điều hành để bảo đảm nguồn cung xăng dầu trong nước không bị gián đoạn trên cơ sở đánh giá khả năng

THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN VIÊN

cung cấp từ nguồn sản xuất trong nước và nguồn nhập khẩu; theo dõi sát diễn biến giá thế giới để có phương án điều hành giá xăng dầu trong nước phù hợp, sử dụng linh hoạt Quỹ Bình ổn giá xăng dầu để hạn chế mức tăng giá xăng dầu trong nước trong các kỳ điều hành có biến động lớn. Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước chỉ đạo Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) sớm có báo cáo về kế hoạch cung ứng xăng dầu của Nhà máy Lọc dầu Nghi Sơn chuyển Bộ Công Thương làm căn cứ xây dựng phương án bảo đảm nguồn cung xăng dầu cho quý III và cuối năm 2022. Bộ Giao thông vận tải tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, giám sát về việc kê khai, niêm yết giá và việc bán vé đúng giá niêm yết đối với các đơn vị kinh doanh vận tải; rà soát việc tăng giá phải phù hợp với diễn biến và cơ cấu của chi phí xăng dầu trong chi phí vận tải.

Các địa phương chú trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ công bố giá vật liệu xây dựng kịp thời theo quy định; phối hợp với các bộ, ngành để bảo đảm lưu thông, nguồn cung vật liệu xây dựng. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tăng cường kiểm tra, kiểm soát chất lượng và giá vật tư đầu vào phục vụ sản xuất; phối hợp với Bộ Công Thương chỉ đạo các doanh nghiệp sản xuất phân bón duy trì, phát huy tối đa công suất để cung ứng nhanh, kịp thời phân bón ra thị trường; phục vụ nhu cầu trong nước. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi; phân bón.

Về giá dịch vụ khám chữa bệnh, giá dịch vụ giáo dục - đào tạo và giáo dục nghề nghiệp, Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, căn cứ quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, ngày 21/6/2021 của Chính phủ và theo chức năng nhiệm vụ được giao, chủ trì, đánh giá kỹ tác động, đề xuất phương án phù hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định, sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Tài chính, bảo đảm thận trọng, hạn chế tác động đến mặt bằng giá và mục tiêu kiểm soát lạm phát. Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu kỹ pháp luật về giá để quản lý giá sách giáo khoa phù hợp với tình hình thực tế, có lộ trình điều chỉnh rõ ràng; tiếp tục tiếp nhận kê khai giá theo quy định pháp luật; các đơn vị xuất bản tiếp tục rà soát và triển khai các biện pháp tiết giảm chi phí nhằm tiếp tục kiểm soát lạm phát, bảo đảm an sinh xã hội, chia sẻ với người tiêu dùng. ■

PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI

Ngày 16/6/2022, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư 03/2022/TT-BNNPTNT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi. Thông tư có hiệu lực từ 1/8/2022.

Theo Thông tư, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý hoặc phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý công trình thủy lợi mà việc khai thác và bảo vệ liên quan đến 2 tỉnh trở lên.

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định điều chỉnh việc phân cấp quản lý công trình thủy lợi nêu trên thuộc một trong các trường hợp sau:

1- Công trình hoàn thành giai đoạn đầu tư xây dựng được phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý;

2- Xảy ra sự cố ảnh hưởng đến an toàn công trình và vùng hạ du thuộc nguyên nhân chủ quan của chủ quản lý hoặc đơn vị khai thác công trình;

3- Trong 2 năm liên tiếp, doanh nghiệp khai thác công trình thủy lợi được chủ sở hữu xếp loại C theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp hoặc đơn vị, tổ chức khai thác được cơ quan có thẩm quyền đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ được giao theo hướng dẫn của Đảng hoặc Chính quyền;

4- Để xảy ra sai phạm nghiêm trọng trong thực hiện các quy định về cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho biết: Công trình thủy lợi liên tỉnh hầu hết do địa phương quản lý. Thực tế hiện nay, đa số các địa phương đã thực hiện tốt công tác quản lý, khai thác công trình liên tỉnh. Tuy nhiên, vẫn có một số nhiệm vụ quản lý, khai thác ở một số công trình, đơn vị khai thác của địa phương chưa thực hiện nghiêm túc dẫn tới hiệu quả công trình chưa đạt yêu cầu. Thậm chí có nơi gây ảnh hưởng rất lớn tới công tác vận hành, bảo đảm an ninh, an toàn công trình.

Việc phân cấp quản lý công trình liên tỉnh hiện nay đang giữ nguyên hiện trạng, ổn định cho cả Trung ương và địa phương. Tuy nhiên, cũng cần thiết có các quy định đối với những trường hợp

THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN VIÊN

đặc biệt để thực sự phát huy năng lực, hiệu quả quản lý, khai thác công trình.

Bên cạnh đó, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ sung quy định phân công trách nhiệm trong quản lý công trình thủy lợi được phân cấp cụ thể như sau: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, sắp xếp đưa vào danh mục đầu tư sửa chữa, nâng cấp, hiện đại hoá các công trình đã phân cấp địa phương quản lý trong kế hoạch đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác; xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về thủy lợi; tổ chức quản trắc, giám sát, dự báo nguồn nước, chất lượng nước phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, vận hành công trình thủy lợi; tổ chức rà soát, phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ công trình thủy lợi; hướng dẫn, kiểm tra thực hiện pháp luật về thủy lợi.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện trách nhiệm chủ sở hữu đối với công trình thủy lợi được phân cấp theo quy định của pháp luật; chỉ đạo chủ quản lý công trình thủy lợi, đơn vị khai thác công trình thủy lợi của địa phương thực hiện công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi theo quy định của Luật Thủy lợi và pháp luật liên quan; báo cáo kết quả thực hiện công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi theo yêu cầu của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc khi xảy ra sai phạm trong công tác quản lý, khai thác và bảo đảm an toàn công trình.

Sau khi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phân cấp quản lý công trình cho địa phương, cơ quan liên quan thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tham mưu để chủ sở hữu phân công nhiệm vụ cho chủ quản lý và đơn vị khai thác công trình.

Về việc bàn giao hồ sơ công trình, theo Thông tư, đối với công trình mới hoàn thành việc đầu tư xây dựng, chủ đầu tư bàn giao hồ sơ cho đơn vị quản lý khai thác theo pháp luật về xây dựng. Đối với công trình đã đưa vào quản lý, khai thác, đơn vị khai thác công trình đang quản lý bàn giao toàn bộ hồ sơ liên quan cho đơn vị khai thác mới được phân công nhiệm vụ. Việc bàn giao phải được lập thành biên bản, có xác nhận của các bên liên quan.■

Tuệ Văn

PHÚ THỌ BIỂU DƯƠNG, TÔN VINH NGƯỜI HIẾN MÁU TÌNH NGUYỆN TIÊU BIỂU NĂM 2022

Thời gian qua, mặc dù dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp nhưng phong trào hiến máu tình nguyện ở Phú Thọ vẫn được duy trì tốt. Hình thức hiến máu được tổ chức phù hợp với điều kiện thực tiễn, vừa đảm bảo phòng chống dịch, vừa đáp ứng được nhu cầu tình nguyện hiến máu của người dân. Từ đó, phục vụ kịp thời cho công tác cấp cứu, điều trị cho bệnh nhân và tạo sức lan toả về nghĩa cử hiến máu cứu người trong cộng đồng. Trong năm 2021 toàn tỉnh đã tổ chức 59 buổi hiến máu, tiếp nhận được 16.551 đơn vị máu đạt 106,5% chỉ tiêu Ban Chỉ đạo Quốc gia giao.

Mỗi năm có hàng trăm nghìn bệnh nhân được cứu sống nhờ những giọt máu nghĩa tình, được hiến tặng từ những trái tim nhân ái. Nghĩa cử cao đẹp của người hiến máu tình nguyện còn thể hiện một giá trị nhân văn sâu sắc và truyền thống của người Việt Nam, như lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Phải xuất phát từ lòng yêu thương nhân dân tha thiết mà góp phần bảo vệ sức khỏe nhân dân và làm mọi việc có thể làm được để giảm bớt đau thương cho họ”. Trong phong trào hiến máu tình nguyện (HMTN) của tỉnh đã xuất hiện nhiều cá nhân tiêu biểu trực tiếp hiến máu nhiều lần và vận động bạn bè, người thân cùng hiến máu. Đó là những bông hoa đẹp, góp phần tô điểm vườn hoa người tốt, việc tốt trong phong trào thi đua yêu nước của tỉnh Phú Thọ.

Trân trọng tri ân tất cả các tập thể và cá nhân trong phong trào hiến máu tình nguyện, trong năm 2022 đã có 21 tập thể, 25 gia đình và 580 cá nhân được Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã, đoàn thể và thủ trưởng các cơ quan đơn vị, doanh nghiệp biểu dương khen thưởng. Đặc biệt, Ban chỉ đạo Tỉnh lựa chọn, giới thiệu 01 cá nhân hiến máu trên 40 lần đề nghị Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt nam tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp nhân đạo, 59 cá nhân hiến máu tiêu biểu đề nghị UBND tỉnh và Trung ương Hội CTĐ Việt Nam tặng Bằng khen. Ngoài những tập thể và cá nhân được tôn vinh năm nay, còn có nhiều gia đình và cá nhân tình nguyện hiến máu từ 20, 30, 40 lần... hoặc cao hơn và đã vận động hàng chục, hàng trăm người khác cùng tham gia hiến máu. Các tấm gương tiêu biểu sẽ là những hạt nhân nòng cốt để tiếp tục lan toả nghĩa cử cao đẹp “hiến máu cứu người”, xin hiến thường xuyên “một giọt máu cho đi, một cuộc đời ở lại”. Đồng thời,

THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN VIÊN

tiếp tục vận động người thân, bạn bè và toàn xã hội tích cực tham gia hiến máu tình nguyện để góp phần bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng.

Thành công của phong trào hiến máu tình nguyện là nhờ có sự quan tâm lãnh đạo sâu sát của các cấp ủy, chính quyền; sự phối hợp chặt chẽ của các ban, ngành, đoàn thể; tinh thần làm việc trách nhiệm, nghiêm túc, đảm bảo an toàn trong khâu tiếp nhận máu của đội ngũ các y bác sỹ Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ các bệnh viện tuyến Trung ương; vai trò tham mưu tích cực của Hội Chữ thập đỏ - Cơ quan thường trực BCĐ từ tỉnh đến cơ sở. Các địa phương, đơn vị được UBND tỉnh giao chỉ tiêu vận động đã có nhiều đổi mới trong tuyên truyền, vận động, cải tiến cách thức tổ chức hiến máu; quan tâm chú trọng công tác tôn vinh, khen thưởng. Đặc biệt là tấm lòng yêu thương nhân ái của hàng chục nghìn tình nguyện viên đã trực tiếp hiến tặng những giọt máu của mình, sẻ chia sự sống mà không hề tính toán thiệt hơn, đó thực sự là những anh hùng của người bệnh, xứng đáng được xã hội trân trọng tôn vinh.

Phát huy những thành quả trong phong trào hiến máu tình nguyện và để đạt được mục tiêu năm 2023 tiếp nhận từ 16.500 đơn vị máu trở lên hoàn thành chỉ tiêu Ban chỉ đạo quốc gia giao, đạt trên 1,2% dân số hiến máu trong phạm vi toàn tỉnh cần tiếp tục thực hiện tốt một số giải pháp: Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức, bộ máy, nâng cao chất lượng hoạt động Ban Chỉ đạo vận động HMTN các cấp; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, người đứng đầu. Phát huy hiệu quả truyền thông xã hội, vai trò của lực lượng tình nguyện viên, tuyên truyền viên; tiếp tục đổi mới công tác tổ chức hiến máu: Tổ chức tốt các sự kiện truyền thông vận động hiến máu như: Ngày Chủ nhật Đỏ, Lễ hội Xuân Hồng, Ngày toàn dân hiến máu tình nguyện, Chiến dịch giọt máu hồng hè, Hành trình đỏ, Giọt hồng Blouse trắng. Xây dựng kế hoạch hiến máu cả năm, quý, tháng dựa trên căn cứ nhu cầu về máu theo từng thời điểm. Thực hiện đồng bộ: tổ chức tốt việc tiếp nhận máu, chăm sóc tốt cho người hiến máu và phối hợp tốt giữa Văn phòng BCĐ tỉnh - Địa phương, đơn vị tổ chức - đơn vị tiếp nhận máu.■

Kim Phụng

MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN
NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XIX, NHIỆM KỲ 2020 - 2025

**Triển khai đưa Nghị quyết của HĐND vào cuộc sống,
thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội
năm 2022**

Sau 2 ngày (13-14/7/2022) làm việc khẩn trương, nghiêm túc, khoa học với tinh thần trách nhiệm cao trước cử tri và Nhân dân trong tỉnh, Kỳ họp thứ Tư Hội đồng nhân dân tỉnh Khoa 19 đã hoàn thành chương trình nội dung đề ra và thành công tốt đẹp.

Tại kỳ họp này, Hội đồng nhân dân tỉnh đã tập trung đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm, thảo luận, đề ra nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2022. Đồng thời, xem xét các báo cáo thường kỳ của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, báo cáo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các cơ quan chức năng; thảo luận và quyết định các nội dung chuyên đề quan trọng theo chương trình kỳ họp. Việc thảo luận dân chủ, xem xét thấu đáo và thông qua 15 nghị quyết đã cụ thể hóa chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phù hợp với tình hình và điều kiện thực tế của địa phương, có ý nghĩa quan trọng, tác động đến nhiều mặt tích cực của đời sống xã hội, góp phần quan trọng trong việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2022 và những năm tiếp theo. Kỳ họp lần này, với tinh thần tiếp tục đổi mới, Hội đồng nhân dân tỉnh đã dành thời gian thỏa đáng cho hoạt động thảo luận, đề cao trách nhiệm trong hoạt động chất vấn, giải trình và tổ chức truyền hình trực tiếp phiên khai mạc, bế mạc, chất vấn, trả lời chất vấn, giải trình tại hội trường đã tạo không khí làm việc sôi nổi, thu hút sự quan tâm, theo dõi của đông đảo người dân, đáp ứng sự kỳ vọng của cử tri và Nhân dân trong toàn tỉnh.

Năm 2022 là năm có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; đồng thời tạo đà cho việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ 19 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025. Tuy nhiên dự báo Phú Thọ sẽ tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, những tác động của dịch bệnh Covid-19; thời tiết, biến đổi khí hậu khó lường. Để

thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2022, đòi hỏi chúng ta phải có quyết tâm chính trị cao, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo nhằm thúc đẩy tăng trưởng các ngành, các lĩnh vực và của mỗi địa phương, đơn vị, cơ sở; coi đây là nhiệm vụ quan trọng của tập thể Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và từng sở, ngành, địa phương, cộng đồng doanh nghiệp và toàn thể Nhân dân. Trong đó tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

Tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 mà Nghị quyết của HĐND tỉnh đã thông qua, giữ vững ổn định kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh; phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu của cả năm 2022, tạo thế và lực cho phát triển cả giai đoạn 2021 - 2025. Khai thác tối đa thị trường trong nước; đồng thời phải phòng ngừa, ứng phó với các bất ổn từ bên ngoài tác động; thực hiện tốt chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, kiểm soát lạm phát, đảm bảo an sinh xã hội, sinh kế, việc làm, đời sống người lao động, người nghèo, người yếu thế. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đảm bảo chất lượng, gửi xin ý kiến các bộ, ngành Trung ương trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua, làm cơ sở để xây dựng tỉnh Phú Thọ phát triển nhanh và bền vững. Khẩn trương triển khai thực hiện quả 3 chương trình mục tiêu quốc gia về: Xây dựng nông thôn mới, chương trình giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh mà Hội đồng nhân dân tỉnh vừa thông qua.

Phát triển các ngành kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của các ngành, lĩnh vực, sản phẩm. Nâng cao chất lượng sản xuất nông nghiệp; chú trọng xây dựng các vùng sản xuất tập trung, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất; áp dụng thực hành nông nghiệp để nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, có lợi thế của tỉnh; hình thành thêm các chuỗi giá trị, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Có giải pháp thúc đẩy phát triển nền kinh tế xanh, tuần hoàn, hữu cơ, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường và sử dụng hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên hiện có. Nâng cao hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể, hợp tác xã, góp phần tăng thu nhập cho người dân, xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới. Chủ động triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh trên cây trồng vật nuôi; ứng phó, khắc phục thiên tai. Tiếp tục tập trung triển khai thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, chú trọng rà soát các tiêu chí, xác định lộ trình cụ thể để huy

động, lồng ghép nguồn lực đầu tư theo thứ tự ưu tiên; phấn đấu hết năm 2022 có thêm ít nhất 8 xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Phát triển công nghiệp có trọng điểm, công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường, các ngành, sản phẩm có giá trị gia tăng cao. Theo dõi sát diễn biến thị trường để có phương án phân phối, đẩy mạnh lưu thông hàng hóa, đặc biệt quan tâm đến các sản phẩm nông nghiệp, công nghiệp do các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh sản xuất.

Tập trung thực hiện khâu đột phá của tỉnh về cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút nhiều dự án mới đầu tư vào tỉnh; tiếp tục triển khai các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh; tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp phục hồi sản xuất; phấn đấu thực hiện hoàn thành đạt và vượt kế hoạch đề ra cho cả năm 2022. Tập trung đẩy nhanh tiến độ hoàn thành khu công nghiệp Phú Hà, Cẩm Khê, khởi công mới khu công nghiệp Tam Nông, Hạ Hòa và các cụm công nghiệp đã được tỉnh phê duyệt. Đẩy nhanh tiến độ các dự án khu đô thị, khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng trên địa bàn. Khẩn trương triển khai đồng bộ và đẩy nhanh tốc độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2022 và thực hiện gói chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, nhằm khơi thông nguồn lực, khơi dậy mọi tiềm năng, tạo động lực để vượt qua khó khăn, thách thức. Xác định công tác thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công là nhiệm vụ trọng tâm trong lãnh đạo, chỉ đạo đảm bảo 100% kế hoạch vốn được giao; xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện giải ngân nguồn vốn theo các mốc thời gian cụ thể, nhất là đối với các công trình khởi công mới. Đẩy mạnh tiến độ giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm, tháo gỡ kịp thời những điểm nghẽn, những khó khăn, vướng mắc liên quan đến đất đai, tài nguyên; đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ thi công, thực hiện nghiệm thu, lập hồ sơ thanh toán ngay khi có khối lượng. Rà soát, điều chuyển kế hoạch vốn giữa các dự án chậm giải ngân sang các dự án giải ngân tốt. Theo dõi sát biến động giá vật liệu xây dựng, kịp thời có giải pháp hỗ trợ các nhà thầu thi công khắc phục khó khăn do giá vật liệu tăng cao để không ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng các công trình đầu tư công. Chú trọng phát triển các dự án giao thông trọng điểm; các tuyến đường giao thông kết nối khu công nghiệp, vùng nhiên liệu, các khu du lịch, có tác dụng lan tỏa, tạo liên kết vùng. Thúc đẩy xuất nhập khẩu, phát triển thương mại hải hòa, bền vững. Phấn đấu xây dựng tỉnh Phú Thọ trở thành trung tâm phát triển, trong đó thành phố Việt Trì là thành phố hạt nhân và trở thành đầu tàu lôi kéo các địa phương khác cùng phát triển.

Tăng cường, nâng cao hiệu quả sử dụng tài chính, ngân sách; xây dựng giải pháp cụ thể, phù hợp để tăng thu ngân sách, nhất là thu ngoài quốc doanh đối với hộ kinh doanh cá thể và đảm bảo cân đối chi thường xuyên. Tính toán các nguồn thu để bù đắp thiếu hụt do tác động của đại dịch. Triển khai đồng bộ, quyết liệt các biện pháp quản lý thuế; xử lý nghiêm các trường hợp trốn thuế, chống chuyển giá; quản lý chặt chẽ thu thuế khoán đối với các hộ kinh doanh, kiên quyết thu hồi các khoản nợ đọng thuế. Thực hiện hiệu quả, tiết kiệm tối đa chi tiêu ngân sách. Đẩy mạnh việc thực hiện cơ chế tự chủ và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, giảm sự phụ thuộc vào ngân sách nhà nước, đặc biệt khuyến khích xã hội hóa, huy động các nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Triển khai hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách theo Nghị quyết 11 của Chính phủ; tạo điều kiện thuận lợi để mọi cá nhân, tổ chức, các nhà doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại.

Tiếp tục nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, xã hội. Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, giải quyết việc làm, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội và giảm nghèo bền vững. Tập trung thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, giữ vững thành tích cao, nhất là giáo dục mũi nhọn. Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và bồi dưỡng nhân tài cho tỉnh. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong dạy và học; xây dựng trường chuẩn quốc gia, thực hiện sắp xếp trường học theo kế hoạch. Tăng cường quản lý thu, chi trong các cơ sở giáo dục, triển khai thực hiện đúng quy định về các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với các cơ sở giáo dục công lập. Làm tốt công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho nhân dân. Chú trọng công tác khám, chữa bệnh; phát triển y tế, ứng dụng công nghệ cao trong chuẩn đoán, điều trị bệnh và chuyển giao kỹ thuật chuyên sâu cho các bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện. Bảo đảm và cung ứng đầy đủ, kịp thời thuốc, vật tư, thiết bị y tế phục vụ công tác khám, chữa bệnh và phòng chống dịch bệnh. Nâng cao năng lực hệ thống y tế, nhất là y tế dự phòng, y tế cơ sở; chủ động trong công tác ứng phó, xử lý dịch bệnh Covid-19 và các dịch bệnh mới. Mở rộng diện bao phủ bảo hiểm y tế đảm bảo hoàn thành mục tiêu đã đề ra. Kiểm soát chặt chẽ thông tin xấu, độc hại, thông tin sai sự thật trên mạng xã hội; có biện pháp xử lý nghiêm các trường hợp đưa thông tin sai lệch; nâng cao hiệu quả hoạt động cung cấp thông tin trên cổng, trên trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước, nhằm phục vụ hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy,

chính quyền các cấp. Phát huy giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển kinh tế, du lịch bền vững. Chú trọng đầu tư phát triển các sản phẩm du lịch đặc trưng, độc đáo của tỉnh, các điểm du lịch có tiềm năng về du lịch sinh thái gắn với phát triển làng nghề truyền thống; đưa du lịch trở thành ngành kinh tế tương xứng với tiềm năng, lợi thế của tỉnh. Quan tâm giải quyết việc làm cho người lao động; cải thiện đời sống, tăng thu nhập cho người dân, nhất là người nghèo, người ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực nông thôn; phấn đấu giảm nghèo bền vững, tạo điều kiện cho người nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản.

Bảo đảm quốc phòng, an ninh; luôn giữ vững thế an ninh chủ động, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống; xây dựng củng cố thế trận quốc phòng toàn dân, tạo môi trường ổn định phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022. Nâng cao chất lượng hoạt động chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp đảm bảo hiệu lực, hiệu quả; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, tăng cường trách nhiệm, nâng cao đạo đức nghề nghiệp đối với cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ; công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường phân cấp đi đôi với kiểm tra, giám sát, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp phát triển chính quyền số, góp phần nâng cao năng lực, hiệu lực trong hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước, chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp. Chuẩn bị lực lượng, phương tiện sẵn sàng tham gia phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, cứu hộ, cứu nạn trong mùa mưa bão và đảm bảo an toàn các công trình hiện có. Đảm bảo cung cấp điện ổn định, an toàn cho sinh hoạt và sản xuất. Tăng cường triển khai thực hiện các biện pháp kiểm soát ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh. Nghiêm túc chấn chỉnh, xử lý triệt để tình trạng phương tiện quá khổ, quá tải trên địa bàn tỉnh. Quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tiết kiệm, hợp lý, bền vững nguồn tài nguyên thiên nhiên đi đôi với bảo vệ môi trường; kiên quyết xử lý nghiêm việc khai thác trái phép tài nguyên, khoáng sản. Làm tốt công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, phát huy vai trò của người đứng đầu, quan tâm giải quyết những tiềm ẩn phức tạp về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, kịp thời phát hiện, giải quyết các vụ việc ngay từ cơ sở. Thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về công tác dân tộc, tôn giáo, kịp thời giải quyết vướng mắc đảm bảo chính sách của nhà nước. Thực hiện quyết liệt các biện pháp nhằm ngăn chặn, giảm thiểu tai nạn giao thông, phòng chống cháy nổ, bảo vệ bí mật nhà nước, an ninh an toàn thông tin trên không gian mạng. ■

Giang Nam

XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

**BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN LÀNG NGHỀ VIỆT NAM
GIAI ĐOẠN 2021 - 2030, GÓP PHẦN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**

Hiện nay, cả nước có trên 5.400 làng nghề và làng có nghề, trong đó có khoảng gần 2.000 làng nghề truyền thống, với 115 nghề truyền thống đã được công nhận, thu hút khoảng 11 triệu lao động tham gia. Trong hơn 30 năm đổi mới kinh tế, làng nghề đã có nhiều đóng góp tích cực vào công cuộc phát triển của đất nước. Làng nghề còn là nơi lưu truyền nghề truyền thống, là nơi lưu giữ những nét văn hóa độc đáo, là một điểm đến của du lịch. Bảo tồn và phát triển làng nghề có vai trò quan trọng trong thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, lao động nông thôn, tạo việc làm và nâng cao đời sống của người dân; bảo vệ, giữ gìn cảnh quan, không gian làng nghề, đẩy nhanh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng nông thôn mới.

Nhận thức được vai trò quan trọng của bảo tồn và phát triển làng nghề đối với nền kinh tế, Đảng và Nhà nước đã có những chủ trương, quyết sách quan trọng về vấn đề này. Gần đây nhất, ngày 07/7/2022, Thủ tướng đã ký Quyết định số 801/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, nêu rõ:

Mục tiêu chung: Bảo tồn và phát triển nghề, làng nghề nhằm gìn giữ và phát huy các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống của làng nghề Việt Nam, thúc đẩy phát triển sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh, giá trị gia tăng cho các sản phẩm làng nghề; tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân; bảo vệ cảnh quan, không gian và môi trường, xây dựng các khu dân cư, làng văn hóa, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn bền vững.

Mục tiêu cụ thể đến năm 2025: Khôi phục, bảo tồn được ít nhất 56 nghề truyền thống và 85 làng nghề truyền thống có nguy cơ mai một, thất truyền; công nhận mới 116 nghề và 40 làng nghề truyền thống; phát triển 181 làng nghề gắn với du lịch; trên 70% làng nghề, làng nghề truyền thống hoạt động có hiệu quả; 80% người lao động trong làng nghề được đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng nghề, kỹ năng vệ sinh an toàn lao động và kiến thức công nghệ thông tin cơ bản; có ít nhất 50% làng nghề truyền thống có sản phẩm được phân hạng theo Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); có ít nhất 30% số làng nghề có sản phẩm được bảo hộ sở hữu thương hiệu; tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân các làng nghề đạt khoảng 10%/năm; thu nhập bình quân của lao động tăng ít nhất 1,5 lần so với năm 2020; năng kim ngạch xuất khẩu hàng thủ công mỹ nghệ của các làng nghề đạt khoảng 4 tỷ USD; 100% cơ sở, hộ gia đình

sản xuất trong làng nghề đáp ứng các quy định về bảo vệ môi trường. Đến năm 2030: Khôi phục, bảo tồn được ít nhất 129 nghề truyền thống và 208 làng nghề truyền thống có nguy cơ mai một, thất truyền; công nhận mới 213 nghề và 96 làng nghề truyền thống; phát triển khoảng 301 làng nghề gắn với du lịch; trên 80% làng nghề, làng nghề truyền thống hoạt động có hiệu quả; 100% người lao động trong làng nghề được đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng nghề, kỹ năng vệ sinh an toàn lao động và kiến thức công nghệ thông tin cơ bản; có ít nhất 50% số làng nghề có sản phẩm được bảo hộ sở hữu thương hiệu. tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân các làng nghề đạt khoảng 10%/năm; nâng kim ngạch xuất khẩu hàng thủ công mỹ nghệ của các làng nghề đạt khoảng 6 tỷ USD; 100% cơ sở, hộ gia đình sản xuất trong làng nghề đáp ứng các quy định về bảo vệ môi trường.

Nhiệm vụ của Chương trình: Duy trì và phát triển đội ngũ nghệ nhân, thợ giỏi, tạo nòng cốt thúc đẩy công tác đào tạo, truyền nghề, thực hành nghề thủ công truyền thống, lan tỏa các giá trị của di sản văn hóa nghề truyền thống trong cộng đồng, đặc biệt đối với thế hệ trẻ; bảo tồn, phát triển kỹ năng nghề truyền thống, sáng tạo thêm nhiều sản phẩm, tác phẩm mới có giá trị. Sưu tầm, lưu giữ và tổ chức trưng bày các tác phẩm tiêu biểu, đặc sắc của các nghệ nhân, thợ giỏi, nghệ nhân tiêu biểu các cấp. Tổ chức phong tặng, tôn vinh các danh hiệu thợ giỏi, nghệ nhân, nghệ nhân ưu tú, nghệ nhân nhân dân, bằng vàng gia tộc nghề truyền thống Việt Nam và các sản phẩm làng nghề tiêu biểu. Điều tra, rà soát, thống kê, đánh giá, phân loại danh mục các nghề truyền thống, làng nghề truyền thống và đẩy nhanh tiến độ lập hồ sơ, xét công nhận; xây dựng kế hoạch khôi phục, bảo tồn đối với nghề truyền thống, làng nghề truyền thống đang có nguy cơ mai một, thất truyền; hỗ trợ các nghề, làng nghề truyền thống đã được công nhận và đang hoạt động hiệu quả để phát triển và nhân rộng. Phục hồi, tôn tạo các di tích liên quan đến giá trị văn hóa nghề, làng nghề truyền thống (nhà thờ tổ nghề, không gian làm nghề, cảnh quan làng nghề...); khôi phục, tổ chức các lễ hội, hoạt động văn hóa dân gian, phát huy các giá trị văn hóa của nghề và làng nghề trong xây dựng môi trường du lịch văn hóa. Tổ chức liên kết chuỗi giá trị, phát triển làng nghề gắn với du lịch, góp phần phát triển kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới. Đối với các làng đã có nghề: Khôi phục, bảo tồn, lưu giữ nét văn hóa truyền thống trong sản phẩm, bí quyết nghề, đồng thời thiết kế những sản phẩm mới phù hợp với thị trường, nâng cao năng lực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm và bảo vệ cảnh quan, môi trường làng nghề. Đối với các làng chưa có nghề: Thúc đẩy phát triển ngành nghề sản xuất, kinh doanh các sản phẩm theo nhu cầu của thị trường, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương thông qua các hình thức du nhập, học tập, phổ biến, nhân rộng từ các mô hình, làng nghề, làng nghề truyền thống đang hoạt động có hiệu quả. ■

Thiện Văn

TUYÊN TRUYỀN PHÁP LUẬT

**Một số nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu nhằm
tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân**

Việc tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân, qua đó nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức chấp hành pháp luật, sử dụng pháp luật để thực hiện các quyền, bảo vệ các lợi ích của mình và xã hội luôn được Đảng và Nhà nước ta quan tâm. Gần đây nhất, Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20/5/2021 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đề ra nhiệm vụ “đẩy mạnh việc hoàn thiện pháp luật gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật”, “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của công dân và doanh nghiệp”. Đồng thời, Chính phủ đã giao Bộ Tư pháp chủ trì xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”, trong đó xác định các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu như sau:

Thứ nhất, nhóm nhiệm vụ và giải pháp tăng cường năng lực tiếp cận thông tin pháp luật của người dân, tăng cường năng lực sử dụng quyền và tự bảo vệ quyền của người dân, qua đó nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm, hình thành thói quen tiếp cận thông tin pháp luật, sử dụng pháp luật của người dân. Trong nhóm này, cần chú trọng thực hiện việc quán triệt, thông tin, truyền thông thường xuyên, liên tục bằng các hình thức phù hợp về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của pháp luật đối với đời sống xã hội; sự cần thiết của việc chủ động nghiên cứu, tìm hiểu pháp luật của người dân; khảo sát nhu cầu, thực trạng sử dụng pháp luật và nội dung, mô hình tiếp cận pháp luật...; tôn vinh, khen thưởng công dân gương mẫu, người tốt, việc tốt trong xây dựng, bảo vệ, thực hiện pháp luật. Cùng cố, nâng cao năng lực đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật thuộc tổ chức Đoàn và Hội của thanh niên; xây dựng, triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL, giải pháp mới hỗ trợ thông tin pháp luật phù hợp với

đối tượng; tiếp tục triển khai hiệu quả các chương trình, đề án về PBGDPL; đầu tư nguồn lực, xã hội hóa thực hiện hoạt động hỗ trợ thông tin pháp luật cho đối tượng đặc thù, trẻ em, người thuộc hộ nghèo, hộ cận.

Thứ hai, nhóm nhiệm vụ và giải pháp tăng cường năng lực của các cơ quan, tổ chức có liên quan bảo đảm, hỗ trợ quyền, lợi ích hợp pháp của người dân. Trong nhóm nhiệm vụ và giải pháp này, cần tập trung xác định rõ các nhiệm vụ, giải pháp đối với các cơ quan nhà nước, chủ thể có thẩm quyền và đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức hành nghề hỗ trợ tư pháp.

Đối với các cơ quan nhà nước, chủ thể có thẩm quyền, nhiệm vụ và giải pháp cần tập trung vào việc nâng cao nhận thức, thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ được giao của các cơ quan có trách nhiệm thi hành pháp luật, tăng cường tự giám sát, tự kiểm tra, nhất là tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị; tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; trao đổi, đối thoại; thực hiện dân chủ; chuẩn tiếp cận pháp luật; củng cố, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của các cơ quan, tổ chức trong bảo đảm, hỗ trợ tiếp cận pháp luật; phát huy đầy đủ trách nhiệm cung cấp thông tin, PBGDPL; hướng dẫn, hỗ trợ người dân thông tin pháp luật, thực hiện quyền, bảo vệ lợi ích hợp pháp trong quá trình các cơ quan, chủ thể có thẩm quyền thi hành công vụ; thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về trợ giúp pháp lý; xây dựng cơ chế thu hút luật sư, luật gia, người có kiến thức pháp luật tham gia hòa giải ở cơ sở; đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra chuyên đề, xử lý vi phạm, thi đua, khen thưởng về thi hành pháp luật liên quan đến quyền con người, quyền công dân. Cần nghiên cứu nhiệm vụ xây dựng, ban hành Thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật của bộ, cơ quan ngang bộ, chính quyền địa phương cấp tỉnh để kịp thời thông tin, truyền thông, cung cấp thông tin cho người dân. Bởi pháp luật hiện hành chỉ mới quy định việc xây dựng, ban hành Thông cáo báo chí đối với luật, pháp lệnh, nghị quyết chưa đựng quy phạm pháp luật của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội,

văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành. Tăng cường giám sát, phản biện xã hội trong thực hiện pháp luật về quyền con người, quyền công dân; vận động người dân và thành viên tự giác, chủ động tìm hiểu, chấp hành pháp luật; tăng cường tư vấn pháp luật miễn phí, hỗ trợ người dân giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc về pháp luật; xã hội hóa nguồn nhân lực, phát huy trách nhiệm xã hội của tổ chức hành nghề hỗ trợ tư pháp hỗ trợ người dân tiếp cận pháp luật.

Thứ ba, nhóm nhiệm vụ và giải pháp về thiết lập, tăng cường điều kiện bảo đảm khả năng tiếp cận pháp luật của người dân (thể chế, cơ chế, chính sách; nguồn lực, cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật; công nghệ thông tin, chuyển đổi số..). Trong nhóm nhiệm vụ và giải pháp này, cần chú trọng vào việc hoàn thiện chính sách, thể chế bảo đảm, hỗ trợ người dân tiếp cận pháp luật (tập trung nghiên cứu, đề xuất, hoàn thiện các quy định pháp luật về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật, tiếp cận thông tin, trợ giúp pháp lý, luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng...) và nghiên cứu, học tập kinh nghiệm nước ngoài phục vụ hoàn thiện chính sách, thể chế. Bên cạnh đó, cần đẩy mạnh xã hội hóa huy động nguồn lực và tạo điều kiện cho các tổ chức hành nghề hỗ trợ tư pháp triển khai hiệu quả hoạt động hỗ trợ thông tin pháp luật, tư vấn pháp luật; bố trí nguồn lực, đầu tư cho ứng dụng công nghệ thông tin, đáp ứng yêu cầu về chuyển đổi số quốc gia; xây dựng, thực hiện Đề án chuyển đổi số trong lĩnh vực PBGDPL bảo đảm cung cấp thông tin pháp luật đầy đủ, kịp thời, nhanh chóng, thuận lợi.

Tất cả các nhiệm vụ và giải pháp nêu trên nhằm bảo đảm tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân và nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong việc bảo đảm, hỗ trợ người dân tiếp cận pháp luật, góp phần nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức chấp hành pháp luật, sử dụng pháp luật của người dân để thực hiện quyền, bảo vệ lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật, hình thành thói quen, văn hóa sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật.■

Ngọc Phong

HỖ TRỢ NHÀ Ở, ĐẤT SẢN XUẤT CHO HỘ NGHÈO DÂN TỘC THIỂU SỐ

Ủy ban Dân tộc vừa ban hành Thông tư 02/2022/TT-UBDT hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ năm 2021-2025. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/8/2022.

Theo đó, đối tượng được hỗ trợ nhà ở gồm: Hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo sinh sống trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN), hộ nghèo dân tộc Kinh sinh sống ở xã đặc biệt khó khăn (ĐBKK), thôn ĐBKK vùng đồng bào DTTS&MN chưa có nhà ở, hoặc nhà ở bị đột nát, hư hỏng.

Ngân sách Nhà nước hỗ trợ đầu tư xây dựng 1 căn nhà theo phong tục tập quán của địa phương. Nội dung hỗ trợ áp dụng theo quy định tại điểm c khoản 5 Mục III Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Tùy theo tình hình thực tế của từng địa phương, căn cứ nguyện vọng của các đối tượng thụ hưởng, UBND cấp xã vận động các hộ gia đình tự tổ chức xây dựng, hoặc sửa chữa nhà ở đảm bảo yêu cầu về diện tích và chất lượng theo quy định. Trường hợp người dân không thể tự xây dựng nhà ở, UBND cấp xã tổ chức xây dựng cho các đối tượng này đảm bảo yêu cầu về diện tích và chất lượng theo đúng quy định.

Hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề

Hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo sinh sống trên địa bàn vùng đồng bào DTTS&MN, hộ nghèo dân tộc Kinh sinh sống ở xã ĐBKK, thôn ĐBKK vùng đồng bào DTTS&MN sinh sống bằng nghề nông, lâm nghiệp chưa có đất sản xuất, có nhu cầu hỗ trợ đất sản xuất, thì được chính quyền địa phương xem xét hỗ trợ trực tiếp bằng đất sản xuất.

Hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo sinh sống trên địa bàn vùng DTTS&MN, hộ nghèo dân tộc Kinh sinh sống ở xã ĐBK, thôn ĐBK vùng đồng bào DTTS&MN sinh sống bằng nghề nông, lâm nghiệp chưa có hoặc thiếu trên 50% đất sản xuất theo định mức quy định của từng địa phương, có nhu cầu chuyển đổi nghề, hoặc có nhu cầu hỗ trợ đất sản xuất, nhưng không bố trí được đất sản xuất, thì được xem xét, hỗ trợ chuyển đổi nghề.

Đối với hỗ trợ trực tiếp bằng đất sản xuất: Trường hợp địa phương còn quỹ đất có khả năng sản xuất được, mà không cần phải thực hiện cải tạo đất, thì UBND cấp huyện căn cứ theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt thực hiện giao đất hỗ trợ cho các hộ thuộc đối tượng thụ hưởng chính sách chưa có đất sản xuất theo quy định của pháp luật về đất đai. Các hộ này không được hỗ trợ kinh phí từ ngân sách Nhà nước và không được vay vốn từ Ngân hàng Chính sách xã hội để tạo quỹ đất sản xuất.

Về hỗ trợ chuyển đổi nghề: Các hộ thuộc đối tượng quy định được xem xét, hỗ trợ mua sắm máy móc, nông cụ, làm dịch vụ sản xuất nông nghiệp, học nghề, chuyển đổi sang làm các ngành nghề trồng trọt, chăn nuôi, sản xuất, kinh doanh khác.

Căn cứ danh sách các hộ dân được hỗ trợ chuyển đổi nghề đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, danh sách đăng ký của các hộ dân về phương thức thực hiện hỗ trợ, UBND cấp xã tổng hợp nhu cầu và phân loại theo từng phương thức thực hiện (mua sắm máy móc, nông cụ, làm dịch vụ sản xuất nông nghiệp, học nghề, chuyển đổi sang làm các ngành nghề trồng trọt, chăn nuôi, sản xuất, kinh doanh khác) gửi phòng tài chính-kế hoạch cấp huyện, cơ quan công tác dân tộc cấp huyện kiểm tra, báo cáo UBND cấp huyện quyết định mức hỗ trợ cho từng hộ dân và thực hiện thanh quyết toán theo quy định hiện hành.■

Linh Lê

Luật kinh doanh bảo hiểm có nhiều điểm mới

Luật Kinh doanh bảo hiểm (sửa đổi) đã được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV. Luật Kinh doanh bảo hiểm (sửa đổi) có nhiều điểm mới được bổ sung để phù hợp với thực tiễn. Luật Kinh doanh bảo hiểm (sửa đổi) có 7 Chương, 157 Điều.

Để thực hiện cam kết quốc tế của Việt Nam, luật đã bổ sung quy định về việc thành lập chi nhánh doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài tại Việt Nam; bổ sung quy định khẳng định nhà đầu tư nước ngoài được sở hữu cổ phần, phần vốn góp đến 100% vốn điều lệ của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm (theo cam kết của Việt Nam tại WTO và các hiệp định thương mại khác trong lĩnh vực dịch vụ bảo hiểm, Việt Nam không hạn chế về tỷ lệ vốn góp của bên nước ngoài).

Về hợp đồng bảo hiểm, luật đã sửa đổi, bổ sung quy định về hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm, hợp đồng vô hiệu, đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng, bãi bỏ quy định về thời hiệu khởi kiện, thời điểm phát sinh trách nhiệm của hợp đồng... để đảm bảo thống nhất với Bộ luật Dân sự, dễ áp dụng trên thực tế. Luật mới phân loại rõ các loại hợp đồng bảo hiểm tương ứng với các loại hình bảo hiểm; quy định rõ đối tượng được bảo hiểm, quyền lợi được bảo hiểm đối với từng loại hợp đồng bảo hiểm; nâng cao trách nhiệm của các chủ thể tham gia hợp đồng bảo hiểm trong việc cung cấp thông tin.

Luật bổ sung các quy định về nguyên tắc giao kết và thực hiện hợp đồng bảo hiểm; quyền thỏa thuận giao kết nhiều loại hợp đồng bảo hiểm; bổ sung thời gian cân nhắc tham gia bảo hiểm nhân thọ,... để bảo đảm quyền tự thỏa thuận giữa các bên trong giao kết hợp đồng bảo hiểm. Về giải quyết tranh chấp, luật đã bổ sung quy định về hình thức giải quyết tranh chấp thông qua hòa giải, trọng tài hoặc tòa án.

Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022 có sửa đổi, bổ sung những nội dung liên quan đến việc thực hiện cam kết của Việt Nam về thành lập chi nhánh doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài; về tỉ lệ sở hữu vốn của nhà đầu tư nước ngoài trong các doanh nghiệp bảo hiểm.

Cùng với đó là những sửa đổi, bổ sung để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật có liên quan. Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với thực tiễn, giải quyết những vướng mắc trong thời

gian vừa qua về bảo hiểm bắt buộc, doanh nghiệp bảo hiểm và doanh nghiệp tái bảo hiểm, bảo hiểm vi mô.

Những sửa đổi, bổ sung nhằm nâng cao yêu cầu quản lý nhà nước, trong đó bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tài chính trong quản lý, giám sát, thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật về hoạt động kinh doanh bảo hiểm. Bổ sung quy định Bộ Tài chính phối hợp với các cơ quan quản lý bảo hiểm nước ngoài trong việc quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra đối với các chi nhánh của doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài tại Việt Nam; thiết lập cơ chế chia sẻ thông tin quản lý, giám sát cùng với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các bộ, ngành khác có liên quan đến hoạt động kinh doanh bảo hiểm.

Trong hoạt động nghiệp vụ, luật quy định cho phép doanh nghiệp bảo hiểm chủ động trong việc thiết kế, xây dựng sản phẩm bảo hiểm và chỉ phải đăng ký với Bộ Tài chính phương pháp, cơ sở tính phí bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm xe cơ giới (trừ bảo hiểm bắt buộc); bổ sung quy định về hoạt động thuê ngoài.

Bên cạnh đó, Luật bổ sung quy định về an toàn tài chính, trong trường hợp tỷ lệ an toàn vốn ở mức phải áp dụng biện pháp can thiệp, biện pháp cải thiện sớm, biện pháp kiểm soát, quy định trách nhiệm của doanh nghiệp, chủ sở hữu, thành viên góp vốn, hội đồng quản trị, ban kiểm soát; bổ sung yêu cầu công khai thông tin định kỳ, công khai thông tin thường xuyên, công khai thông tin bất thường để đảm bảo thông tin về doanh nghiệp bảo hiểm rõ ràng, minh bạch.

Đặc biệt, luật đã bổ sung quy định về sản phẩm, tổ chức cung cấp bảo hiểm vi mô để tạo hành lang pháp lý cho việc phát triển bảo hiểm vi mô.

Ngoài ra, luật có các sửa đổi, bổ sung nhằm nâng cao yêu cầu quản lý nhà nước như bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tài chính trong quản lý, giám sát, thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật về hoạt động kinh doanh bảo hiểm; bổ sung quy định Bộ Tài chính phối hợp với các cơ quan quản lý bảo hiểm nước ngoài trong việc quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra đối với các chi nhánh của doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài tại Việt Nam; thiết lập cơ chế chia sẻ thông tin quản lý, giám sát cùng với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các bộ, ngành khác có liên quan đến hoạt động kinh doanh bảo hiểm.

Về quy định lĩnh vực đầu tư của doanh nghiệp bảo hiểm, đây là cách tiếp cận mới của luật lần này. Luật trước đây quy định doanh

ng nghiệp bảo hiểm được đầu tư lĩnh vực gì, còn luật năm 2022 quy định doanh nghiệp không được làm gì, còn lại doanh nghiệp được chủ động thực hiện. Trong các lĩnh vực không được làm có kinh doanh bất động sản, bởi đây là lĩnh vực rủi ro rất cao. Việc quy định như vậy để đảm bảo doanh nghiệp bảo hiểm có đủ khả năng chi trả, đảm bảo quyền lợi của người tham gia bảo hiểm.■

Trọng Khôi

XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG

Ngày 07/7/2022, Chính Phủ đã ban hành Nghị định số 45/2022/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường. Nghị định 45/2022/NĐ-CP có hiệu lực từ 25/8/2022 và thay thế Nghị định 155/2016/NĐ-CP, Nghị định 55/2021/NĐ-CP.

Quy định vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường quy định tại Nghị định này bao gồm:

a) Các hành vi vi phạm các quy định về đăng ký môi trường, giấy phép môi trường, đánh giá tác động môi trường; b) Các hành vi gây ô nhiễm môi trường; c) Các hành vi vi phạm các quy định về quản lý chất thải; d) Các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ môi trường của cơ sở sản xuất, kinh doanh và dịch vụ (sau đây gọi chung là cơ sở) và khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và khu chức năng sản xuất công nghiệp của khu kinh tế (sau đây gọi chung là khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung), cụm công nghiệp, làng nghề;

đ) Các hành vi vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu máy móc, thiết bị, phương tiện, nguyên liệu, phế liệu; nhập khẩu, phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng; hoạt động lễ hội, du lịch và khai thác khoáng sản;

e) Các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ môi trường trong quản lý chất ô nhiễm khó phân hủy và nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị có chứa chất ô nhiễm khó phân hủy;

g) Các hành vi vi phạm các quy định về thực hiện phòng, chống, khắc phục ô nhiễm, suy thoái, sự cố chất thải; giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, bảo vệ tầng ô-dôn;

THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN VIÊN

h) Các hành vi vi phạm về bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học bao gồm: các quy định về bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên, chi trả dịch vụ hệ sinh thái tự nhiên, bảo tồn và phát triển bền vững các loài sinh vật, bảo tồn và phát triển bền vững tài nguyên di truyền;

i) Các hành vi vi phạm các quy định về thực hiện quan trắc môi trường; quản lý thông tin, dữ liệu môi trường; cung cấp, công khai thông tin về môi trường; báo cáo công tác bảo vệ môi trường;

k) Các hành vi cản trở trong hoạt động quản lý nhà nước, thanh tra, kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính và các hành vi vi phạm quy định khác về bảo vệ môi trường.

Thẩm quyền của lực lượng QLTT và Thanh tra chuyên ngành Công Thương.

1. Kiểm soát viên thị trường đang thi hành công vụ có quyền: Phạt cảnh cáo; Phạt tiền đến 500.000 đồng.

2. Thanh tra viên chuyên ngành công thương đang thi hành công vụ có quyền: Phạt cảnh cáo; Phạt tiền đến 500.000 đồng; Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị đến 1.000.000 đồng; Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm a, c, đ khoản 3 Điều 4 Nghị định này.

3. Đội trưởng Đội Quản lý thị trường, Trưởng phòng Nghiệp vụ thuộc Cục nghiệp vụ Quản lý thị trường có quyền: Phạt cảnh cáo; Phạt tiền đến 25.000.000 đồng; Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị đến 50.000.000 đồng; Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm a, đ, e, g, h, i, k, l, m, n và o khoản 3 Điều 4 của Nghị định này.

4. Chánh Thanh tra Sở Công Thương, Trưởng đoàn Thanh tra chuyên ngành về công thương của Sở Công Thương có quyền: Phạt cảnh cáo; Phạt tiền đến 50.000.000 đồng; Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị đến 100.000.000 đồng; Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn; Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 4 của Nghị định.

5. Cục trưởng Cục quản lý thị trường cấp tỉnh, Cục trưởng Cục nghiệp vụ quản lý thị trường thuộc Tổng cục Quản lý thị trường có quyền: Phạt cảnh cáo; Phạt tiền đến 50.000.000 đồng; Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; Tước quyền sử dụng giấy phép

có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn; Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm a, c, d, đ, e, g, h, i, k, l, m, n và o khoản 3 Điều 4 của Nghị định này.

6. Trưởng đoàn Thanh tra chuyên ngành Bộ Công Thương có quyền: Phạt cảnh cáo; Phạt tiền đến 250.000.000 đồng; Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn; Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị đến 500.000.000 đồng; Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định này.

7. Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý thị trường có quyền: Phạt cảnh cáo; Phạt tiền đến 1.000.000.000 đồng; Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn; Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm a, c, d, đ, e, g, h, i, k, l, m, n và o khoản 3 Điều 4 của Nghị định này.

- Lực lượng Quản lý thị trường có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền, thuộc lĩnh vực và phạm vi quản lý của mình đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường liên quan đến hoạt động quản lý thị trường, hàng hóa và hoạt động mua, bán, sử dụng động vật hoang dã, được quy định tại các Điều 46, 49, 51, 52, 54 và 55 của Nghị định này gồm:

- + Vi phạm các quy định về bảo vệ tầng ô-dôn.
- + Vi phạm các quy định về bảo tồn và phát triển bền vững các loài sinh vật.
- + Vi phạm các quy định về kiểm soát loài ngoại lai xâm hại.
- + Vi phạm các quy định về quản lý, tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ nguồn gen.
- + Vi phạm các quy định sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, lưu giữ, vận chuyển sinh vật biến đổi gen, sản phẩm của sinh vật biến đổi gen.
- + Hành vi cản trở hoạt động quản lý nhà nước, thanh tra, kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường.
- Thanh tra chuyên ngành công thương có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền, thuộc lĩnh vực và phạm vi quản lý của mình đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều 45, 46 của Nghị định này.■

KHOA GIÁO

Tác dụng của rau càng cua và bí mật trong rau càng cua

Theo đông y, cây càng cua vị đắng, tính bình, có tác dụng thanh nhiệt, giải độc, khu phong, hoạt huyết, tan máu ứ; thường dùng để chữa các bệnh nhiễm trùng đường hô hấp, viêm họng, viêm ruột thừa, viêm gan truyền nhiễm, viêm dạ dày - ruột, tiêu hóa kém, đau nhức xương khớp, sốt rét. Ngoài ra nó còn được dùng ngoài chữa rắn cắn, nhọt lở, chấn thương sưng đau.

Theo lương y Nguyễn Phước Thành, rau càng cua tuy cung cấp nhiều chất nhưng lại ít năng lượng, thích hợp cho người giảm béo, còn được dùng làm vị thuốc. Trong rau chứa nhiều chất sắt, giúp bổ sung cho người thiếu máu do thiếu sắt. Các chất kali, magiê trong rau tốt cho tim mạch và huyết áp cũng như góp phần trong việc chữa bệnh đái tháo đường, táo bón, cao huyết áp... Người ta có thể nghiền lá ra dùng đắp trị sốt rét, đau đầu, dịch nhầy từ lá dùng uống trị đau bụng. Ngoài ra, toàn cây rau này được dùng làm thuốc trị đau nhức khớp, đòn ngã và được vò nát đắp lên da trị phỏng do lửa hoặc nước sôi.

Do có tính sinh tân, giải nhiệt, nhiều chất bổ, vị hơi chua chua và mọng nước, rau càng cua có tác dụng giải khát tuyệt vời; có tác dụng chữa trị bệnh ngoài da rất tốt, nhất là bệnh ghê lở, già nát, vết lầy nước, bổ sung chút muối và chấm vào vết thương là da sẽ mau lành, liền miệng.

Tuy nhiên, khi sử dụng rau càng cua để chữa bệnh bạn cần tham khảo thêm ý kiến nhà chuyên môn.

Rau càng cua trị bệnh gì? Dưới đây là một số bài thuốc chữa bệnh từ rau càng cua:

- Viêm họng: Rau càng cua 50 - 100g, rửa sạch nhai ngậm, hoặc xay nước uống hàng ngày. Dùng liên 3-5 ngày.

- Tiểu đường: Rau càng cua 100g rửa sạch bóp giấm (có thể dùng chanh), ếch 1 con (100g), lột da, làm sạch bỏ đầu, lấy thịt tẩm bột, rán chín vàng. Tất cả trộn đều, ăn tuần 2-3 lần.

- Thiếu máu: Rau càng cua 100g rửa sạch bóp giấm, thịt bò 100g, cho gia vị vừa đủ xào chín tới trộn đều ăn, nóng với cơm. Một tuần ăn 3 lần.

- Lợi tiểu: Rau càng cua 150-200g, rửa sạch, cho 300ml nước đun sôi, chia 2 lần uống trong ngày. Uống liền 5 ngày.

- Chữa đau lưng cơ co rút (nhiệt độc nhập kinh thận): Rau càng cua sắc uống mỗi ngày 50 - 100g.

- Chín mé (sưng tấy, chưa vỡ mủ): Rau càng cua 100 - 150g, cho 250ml nước, đun sôi chia 2 lần uống trong ngày. Bã đắp ngoài.

- Mụn nhọt: Rau càng cua 150g, rửa sạch ăn sống, hoặc xay nước uống.

- Chữa ngoài da khô sần, mụn nhọt lở ngứa, vết thương lâu lành: rau càng cua ăn sống, hoặc xay nước uống, giã đắp ngoài.

Có người còn cho rằng, ăn rau càng cua làm người mát, bớt táo bón, đi tiêu dễ dàng, người khỏe, tim bớt hồi hộp, có thể vì rau này có tính nhuận tràng và giàu vitamin C, kali. Rau càng cua là rau ngon giòn, bổ mát, lạ miệng, là nguồn bổ sung nhiều vitamin vì lượng cần thiết cho cơ thể.

Tuy nhiên, rau có tính hàn, người tỳ vị hư hàn đang tiêu chảy không nên dùng. ■

(Theo Sức khỏe & Đời sống điện tử)

Những loại thực phẩm làm tình trạng dị ứng của bạn nặng hơn

Dị ứng xảy ra khi hệ thống miễn dịch phản ứng chống lại một số yếu tố “đe dọa”. Dị ứng thường có thể gây phát ban, ho, thờ khò khè, hắt hơi, đau đầu, buồn nôn, sổ mũi,... Khi bị dị ứng, có một số loại thực phẩm mà bạn không nên ăn bởi chúng đã được chứng minh là có thể làm trầm trọng thêm tình trạng bệnh.

Sữa: Các sản phẩm từ sữa như sữa, bơ, pho mát,... sẽ không tốt nếu bạn đang bị dị ứng vì chúng có đặc tính gây viêm. Đặc biệt, pho

mát có thể kích hoạt sản xuất histamine - những hợp chất được tế bào tiết ra như một phản ứng đối với dị ứng và là nguyên nhân gây ra các triệu chứng dị ứng.

Rượu: Bạn nên tránh uống rượu, đặc biệt là rượu vang nếu bạn đang bị dị ứng. Rượu còn làm giãn mạch máu và làm các triệu chứng trầm trọng hơn. Tương tự như pho mát, rượu vang và các loại rượu khác thúc đẩy sản xuất histamine. Việc sản xuất histamine trong tế bào là nguyên nhân gây ra các phản ứng dị ứng như đau đầu, phát ban, hắt hơi,... Rượu vang cũng có thể làm tăng tình trạng tắc nghẽn do protein có trong vỏ nho.

Thức ăn cay: Thực phẩm cay thường được khuyến khích khi bị sổ mũi hoặc tắc thông xoang nhưng chúng có thể không phù hợp nếu bạn đang bị dị ứng. Thực phẩm cay thúc đẩy quá trình viêm và cũng gây kích ứng ở mũi và cổ họng, đồng thời hỗ trợ sản xuất histamine.

Thịt đỏ: Thịt đỏ là một nhóm thực phẩm khác cần tránh hoàn toàn khi đang bị dị ứng bởi nó có đặc tính gây viêm và có thể làm trầm trọng thêm các triệu chứng của bạn. Hơn nữa, các loại thịt đỏ bị ảnh hưởng bởi các sinh vật khác cũng có khả năng gây ra phản ứng dị ứng. Bạn có thể thay thế các loại thịt đỏ bằng thịt gia cầm để duy trì lượng protein tốt.

Trái cây: Trái cây tươi chứa nhiều phấn hoa thậm chí có thể là nguyên nhân khiến bạn bị dị ứng ngay từ đầu. Dị ứng phấn hoa rất phổ biến, làm trầm trọng thêm các bệnh dị ứng khác. Mặc dù không phải tất cả các loại trái cây đều nguy hiểm nhưng bạn phải đề phòng những trái có thể kích thích sản xuất histamine.

Rau chứa phấn hoa: Tương tự như trái cây tươi, rau tươi cũng chứa nhiều phấn hoa gây dị ứng. Tuy nhiên, không thể từ bỏ ăn rau củ hoàn toàn trong chế độ ăn. Do đó, bạn nên nấu chín kỹ rau trước khi ăn, tránh salad và thực phẩm chứa rau sống. ■

Theo VOV.VN

Dịch sốt xuất huyết vào mùa, dấu hiệu và cách phòng ngừa

Bộ Y tế vừa đưa ra cảnh báo, dịch sốt xuất huyết đang vào mùa. Các tỉnh thành trên toàn quốc bắt đầu ghi nhận những ca sốt xuất huyết chuyển nặng, thậm chí là tử vong. Hơn nữa, có một điều đáng ngại là nhiều phụ huynh nhầm lẫn triệu chứng sốt xuất huyết với các bệnh lý khác nên điều trị sai cách, để lại nhiều hậu quả khó lường.

1. Sốt xuất huyết là gì?

Những năm gần đây, tổ chức Y tế Thế giới WHO đã ghi nhận sốt xuất huyết là một trong những căn bệnh truyền nhiễm nguy hiểm cần được quan tâm. Bệnh có thể mắc vào bất kỳ thời điểm nào trong năm, đặc biệt nhiều nhất là mùa mưa, phổ biến tại các nước nhiệt đới, cận nhiệt đới. Bệnh lây lan nhanh, muỗi vằn *Aedes Aegypti* là trung gian truyền bệnh.

Sốt xuất huyết do virus Dengue gây ra, với 4 chủng khác nhau là DEN1, DEN2, DEN3, DEN4. Sau khi bị nhiễm một chủng, cơ thể sẽ tạo miễn dịch suốt đời với chủng đó. Tuy nhiên, lúc này người bệnh vẫn có thể bị sốt xuất huyết lần 2, lần 3 hay thậm chí là lần 4 do nhiễm các chủng khác.

2. Triệu chứng bệnh sốt xuất huyết

Các triệu chứng khi người bệnh nhiễm virus Dengue thường không rõ ràng.

Ở thể bệnh nhẹ, triệu chứng của người bệnh thường là sốt cao đột ngột 39-40 độ, sốt kéo dài và khó hạ. Ngoài ra còn có những triệu chứng khác như đau đầu, đau hốc mắt dữ dội.

Ở thể nặng, người bệnh có thể kèm theo các dấu hiệu xuất huyết như chấm đỏ ngoài da, chảy máu chân răng, nôn ra máu, đi cầu phân đen. Cũng có trường hợp kèm đau bụng, chân tay lạnh, người vật vờ. Nếu không điều trị kịp thời, người bệnh có thể tử vong.

3. Các giai đoạn tiến triển của bệnh sốt xuất huyết

Có thể thấy bệnh sốt xuất huyết có triệu chứng khá đa dạng. Người bệnh sẽ phải trải qua 4 giai đoạn dưới đây:

Giai đoạn ủ bệnh: người bệnh chưa xuất hiện triệu chứng, thường từ 4 - 7 ngày, cũng có thể là 14 ngày.

Giai đoạn sốt: Khởi phát đột ngột, sốt cao trên 39 độ, kéo dài và khó hạ, kéo dài 1-3 ngày. Các triệu chứng kèm theo như mệt mỏi, nhức đầu, đau hốc mắt, đau cơ kèm nôn mửa, tiêu chảy,...

Giai đoạn nguy hiểm: Khoảng từ ngày 3 đến ngày 7 kể từ khi sốt. Triệu chứng trở nặng, có thể thấy các dấu hiệu xuất huyết dưới da ở chân, tay, bụng, đùi. Nặng hơn, người bệnh có thể xuất huyết nội tạng, xuất huyết tiêu hóa hoặc xuất huyết não, rất nguy hiểm.

Giai đoạn phục hồi: Sau giai đoạn trên, người bệnh sẽ dần hết sốt, thể trạng tốt hơn, bắt đầu thèm ăn. Số lượng tiểu cầu cũng tăng dần, người bệnh nhanh chóng hồi phục. Bệnh sốt xuất huyết diễn tiến nhanh nên cần phải được điều trị sớm, ngay khi bắt đầu xuất hiện triệu chứng. Người bệnh có thể lựa chọn hỗ trợ điều trị bằng các loại thảo dược như xuyên tâm liên, thanh hao hoa vàng, đinh hương, hoàng cầm,... Bên cạnh đó, những loại thảo dược trên còn giúp hỗ trợ tăng đề kháng cho cơ thể.

4. Dấu hiệu cảnh báo nguy hiểm

Khi mắc sốt xuất huyết, người bệnh cần quan sát cẩn thận, đặc biệt là khi xuất hiện một số dấu hiệu cảnh báo như:

- Xuất huyết: Chấm đỏ trên da, chảy máu mũi, chảy máu chân răng, nôn ra máu, đi ngoài phân đen, kinh nguyệt bất thường
- Đau bụng dữ dội, liên tục nôn
- Người sốt cao li bì, rối loạn ý thức
- Khó thở, chân tay lạnh, xanh tím.

Nếu có những dấu hiệu trên, bạn cần đến bệnh viện ngay để được điều trị và xử trí kịp thời, tránh nguy hiểm đến tính mạng.

5. Cách hỗ trợ cải thiện tình trạng sốt xuất huyết

Sau khi đã chẩn đoán xác định mắc sốt xuất huyết, người bệnh cần được điều trị sớm. Hiện nay, y học vẫn chưa có thuốc điều trị sốt xuất huyết đặc hiệu. Thay vào đó, người bệnh thường dùng

thuốc điều trị triệu chứng như Acetaminophen (hạ sốt, giảm đau), Oresol (bù nước, bù điện giải,...) kết hợp các sản phẩm tăng cường đề kháng, ức chế virus hiệu quả. Việc tăng đề kháng rất quan trọng đối với các bệnh virus vì vừa giúp hỗ trợ phòng ngừa bệnh, vừa giúp giảm biến chứng, triệu chứng khi mắc bệnh và rút ngắn thời gian điều trị.

Trong các sản phẩm hỗ trợ tăng cường đề kháng, bạn nên ưu tiên lựa chọn những sản phẩm uy tín, có đầu tư nghiên cứu bài bản. Đặc biệt, có thể sử dụng sản phẩm như Vinhgia Devir từ thảo dược thiên nhiên như thanh hao hoa vàng, đinh hương, xuyên tâm liên,... Những loại thảo dược này vốn có đặc tính hỗ trợ kháng virus, giảm lượng virus trong cơ thể. Nhờ đó hỗ trợ giảm nhẹ triệu chứng, rút ngắn thời gian mắc bệnh. Vinhgia Devir đã được chứng minh hiệu quả hỗ trợ tăng đề kháng nên người bệnh yên tâm sử dụng. Hơn nữa, sử dụng những sản phẩm hỗ trợ tăng cường đề kháng từ thảo dược không chỉ an toàn, không có tác dụng phụ, dùng được cho cả trẻ nhỏ mà còn tác dụng tốt.

6. Cách phòng ngừa bệnh sốt xuất huyết

Bên cạnh việc điều trị sớm và đúng cách, việc phòng ngừa bệnh sốt xuất huyết cũng cần được chú trọng, đặc biệt thời tiết đang vào mùa thuận lợi cho virus sinh trưởng. Một số biện pháp phòng ngừa hiệu quả như:

- Loại bỏ nơi sinh sản của muỗi: Đậy kín các dụng cụ chứa nước, dọn dẹp máng thoát nước thường xuyên, không để đọng nước.
- Mặc màn khi ngủ, bôi kem, mặc đồ dài tay phòng muỗi đốt.
- Phối hợp với ngành y tế địa phương định kỳ phun hóa chất phòng, chống dịch.
- Ăn uống đủ dinh dưỡng, tập luyện thường xuyên để hỗ trợ tăng cường đề kháng, phòng bệnh hiệu quả.

(Theo Sức khỏe & Đời sống điện tử)

**Thông tin
TUYÊN TRUYỀN VIÊN**

**Xuất bản mỗi tháng 1 kỳ
Số 8 năm 2022**

**Chịu trách nhiệm xuất bản:
VI MẠNH HÙNG
ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy**

***Chịu trách nhiệm nội dung*
HỒ ĐÌNH LƯƠNG
Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy**

***Ban biên tập*
LƯU MẠNH HÙNG
Trưởng phòng Thông tin & NCDLXH
NGUYỄN HỒNG VINH
P.Trưởng Phòng Thông tin & NCDLXH
NGUYỄN THỊ THANH HOA
Chuyên viên Phòng Thông tin & NCDLXH
PHẠM THỊ PHƯỢNG
Chuyên viên Phòng Thông tin & NCDLXH**

In 9.250 cuốn, khổ 13 x 19cm. Sắp chữ điện tử và in tại Công ty CP In Phú Thọ. Giấy phép xuất bản số: 08/GP-XBBT ngày 14/02/2021 do Sở Thông tin & Truyền thông Phú Thọ cấp. In xong và nộp lưu chiểu tháng 8 năm 2022.